

IV. CHƯƠNG PAVĀRAṆĀ

1. Lúc bảy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatti, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika. Vào lúc bảy giờ, nhiều vị Tỳ-khuru là bạn bè đồng quan điểm, thân thiết đã vào mùa [an cư] mưa tại trú xứ nọ ở trong xứ Kosala.

2. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Chúng ta có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, vậy bằng phương thức nào có thể sống mùa [an cư] mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực?”

3. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Nếu chúng ta có thể không nói với nhau và cũng không chuyện trò, vị nào đi khát thực từ làng trở về trước tiên, vị ấy sắp xếp chỗ ngồi, chuẩn bị nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rửa và đem lại chậu đựng đồ thừa, rồi đem lại nước uống, nước rửa. Vị nào đi khát thực từ làng trở về sau cùng, nếu vật thực được ăn còn thừa lại, nếu muốn có thể ăn; nếu không muốn có thể đem quăng bỏ ở nơi không có cỏ xanh, hoặc đổ xuống ở nước không có sinh vật. Vị ấy xếp chỗ ngồi lại, dọn dẹp nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rửa chậu đựng đồ thừa rồi cất đi, dọn dẹp nước uống, nước rửa và quét nhà ăn. Vị nào thấy lu nước uống, hoặc lu nước rửa, hoặc lu nước nhà vệ sinh hết nước trông trơn, vị ấy có thể đem [nước] lại. Nếu vị ấy không làm nổi, có thể ra hiệu bằng tay mời vị thứ hai và có thể đem [nước] lại với dấu hiệu bằng tay, nhưng không vì lý do đó lại có thể phát ra lời nói. Như thế, chúng ta có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có thể sống mùa [an cư] mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực.”

4. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã không nói với nhau và cũng không chuyện trò. Vị nào đi khát thực từ làng trở về trước tiên, vị ấy sắp xếp chỗ ngồi, chuẩn bị nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rửa và đem lại chậu đựng đồ thừa, rồi đem lại nước uống, nước rửa. Vị nào đi khát thực từ làng trở về sau cùng, nếu vật thực được ăn còn thừa lại, nếu muốn thì vị ấy ăn; nếu không muốn thì đem quăng bỏ ở nơi không có cỏ xanh hoặc đổ xuống ở nước không có sinh vật. Vị ấy xếp chỗ ngồi lại, dọn dẹp nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rửa chậu đựng đồ thừa rồi cất đi, dọn dẹp nước uống, nước rửa và quét nhà ăn. Vị nào thấy lu nước uống, hoặc lu nước rửa, hoặc lu nước nhà vệ sinh hết nước trông trơn, vị ấy đem [nước] lại. Nếu không làm nổi, vị ấy ra hiệu bằng tay mời vị thứ hai và đem [nước] lại với dấu hiệu bằng tay, nhưng không vì lý do đó mà phát ra lời nói.

5. Điều này đã trở thành thông lệ của các Tỳ-khuru đã sống qua mùa [an cư] mưa là đi đến để diện kiến đức Thế Tôn. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy khi đã sống qua mùa [an cư] mưa với thời gian ba tháng đã thu xếp chỗ trú ngụ, cầm y bát, ra đi về phía thành Sāvatti. Tuần tự, các vị đã đi đến Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

6. Điều này đã trở thành thông lệ của chư Phật Thế Tôn là niềm nở với các vị Tỳ-khuru đi đến. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với các vị Tỳ-khuru ấy điều này: “Này các Tỳ-khuru, sức khoẻ có khá không? Mọi việc có được tốt đẹp không? Các người có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có phải đã sống mùa [an cư] mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực không?”

7. – Bạch Thế Tôn, sức khoẻ khá. Bạch Thế Tôn, mọi việc được tốt đẹp. Và bạch Ngài, chúng con có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, đã sống mùa [an cư] mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực.

8. Các đấng Như Lai dầu biết vẫn hỏi, dầu biết các vị vẫn không hỏi, biết đúng thời các vị mới hỏi, biết đúng thời các vị vẫn không hỏi, có liên quan đến lợi ích, các đấng Như Lai mới hỏi và không có liên quan đến lợi ích thì không [hỏi], khi không có liên quan đến lợi ích, các đấng Như Lai có cách để cắt đứt vấn đề.

9. Chư Phật Thế Tôn hỏi các vị Tỳ-khuru với hai lý do: “Chúng ta sẽ thuyết giảng giáo pháp hoặc là chúng ta sẽ quy định điều học cho các đệ tử.”

10. Khi ấy, đức Thế Tôn đã nói với các vị Tỳ-khuru ấy điều này:

– Này các Tỳ-khuru, các người có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, đã sống mùa [an cư] mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực là như thế nào?

11. – Bạch Ngài, trường hợp chúng con gồm nhiều vị Tỳ-khuru là bạn bè đồng quan điểm, thân thiết đã vào mùa [an cư] mưa tại trú xứ nọ ở xứ Kosala. Bạch Ngài, chúng con đây đã khởi ý điều này: “Chúng ta có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, vậy bằng phương thức nào có thể sống mùa [an cư] mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực?”

12. Bạch Ngài, chúng con đây đã khởi ý điều này: “Nếu chúng ta có thể không nói với nhau và cũng không chuyện trò, vị nào đi khát thực từ làng trở về trước tiên, vị ấy sắp xếp chỗ ngồi, chuẩn bị nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rửa và đem lại chậu đựng đồ thừa, rồi đem lại nước uống, nước rửa. Vị nào đi khát thực từ làng trở về sau cùng, nếu vật thực được ăn còn thừa lại, nếu muốn có thể ăn; nếu không muốn có thể đem quăng bỏ ở nơi không có cỏ xanh hoặc đổ xuống ở nước không có sinh vật. Vị ấy xếp chỗ ngồi lại, dọn dẹp nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rửa chậu đựng đồ thừa rồi cất đi, dọn dẹp nước uống, nước rửa và quét nhà ăn. Vị nào thấy lu nước uống, hoặc

lu nước rửa, hoặc lu nước nhà vệ sinh hết nước trông trơn, vị ấy có thể đem [nước] lại. Nếu vị ấy không làm nổi, có thể ra hiệu bằng tay mời vị thứ hai và có thể đem [nước] lại với dấu hiệu bằng tay, nhưng không vì lý do đó lại có thể phát ra lời nói. Như thế, chúng ta có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có thể sống mùa [an cư] mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực.”

13. Bạch Ngài, sau đó, chúng con đã không nói với nhau và cũng không chuyện trò. Vị nào đi khát thực từ làng trở về trước tiên, vị ấy sắp xếp chỗ ngồi, chuẩn bị nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rửa và đem lại chậu đựng đồ thừa, rồi đem lại nước uống, nước rửa. Vị nào đi khát thực từ làng trở về sau cùng, nếu vật thực được ăn còn thừa lại, nếu muốn thì vị ấy ăn; nếu không muốn có thể đem quăng bỏ ở nơi không có cỏ xanh hoặc đổ xuống ở nước không có sinh vật. Vị ấy xếp chỗ ngồi lại, dọn dẹp nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rửa chậu đựng đồ thừa rồi cất đi, dọn dẹp nước uống, nước rửa và quét nhà ăn. Vị nào thấy lu nước uống, hoặc lu nước rửa, hoặc lu nước nhà vệ sinh hết nước trông trơn, vị ấy đem [nước] lại. Nếu không làm nổi, vị ấy ra hiệu bằng tay mời vị thứ hai và đem [nước] lại với dấu hiệu bằng tay, nhưng không vì lý do đó mà phát ra lời nói. Bạch Ngài, chúng con có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, đã sống mùa [an cư] mưa một cách thoải mái và không bị khó nhọc vì đồ ăn khát thực là như thế.

14. Khi ấy, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, thật ra những kẻ rò dại này trong khi đã sống một cách không thoải mái lại bảo rằng: “Chúng con đã sống một cách thoải mái.” Nay các Tỳ-khuru, thật ra những kẻ rò dại này trong khi đã sống với lối sống chung của loài thú lại bảo rằng: “Chúng con đã sống một cách thoải mái.” Nay các Tỳ-khuru, thật ra những kẻ rò dại này trong khi đã sống với lối sống chung của loài cừu lại bảo rằng: “Chúng con đã sống một cách thoải mái.” Nay các Tỳ-khuru, thật ra những kẻ rò dại này trong khi đã sống với lối cộng trú của những kẻ lừa biếng lại bảo rằng: “Chúng con đã sống một cách thoải mái.” Nay các Tỳ-khuru, vì sao những kẻ rò dại này lại thọ trì lối thực hành của ngoại đạo là sự hành trì như kẻ câm. Nay các Tỳ-khuru, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên thọ trì lối thực hành của ngoại đạo là sự hành trì như kẻ câm; vị nào thọ trì thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, đối với các Tỳ-khuru đã sống qua mùa [an cư] mưa, Ta cho phép thỉnh cầu dựa trên ba tình huống là do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ. Việc ấy sẽ giúp cho các người có được sự hài hòa với nhau, có được sự thoát ra khỏi tội và có được sự tôn vinh Luật. Và nay các Tỳ-khuru, nên thỉnh cầu như vậy: Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có

năng lực: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hôm nay là ngày lễ *Pavāraṇā*.¹ Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

15. Vị Tỳ-khưu trưởng lão nên đáp thượng y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói như vậy: “Này các Sư đệ, tôi xin thỉnh cầu hội chúng do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Này các Sư đệ, lần thứ nhì tôi xin thỉnh cầu hội chúng do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Này các Sư đệ, lần thứ ba tôi xin thỉnh cầu hội chúng do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa.”

16. Vị Tỳ-khưu mới tu nên đáp thượng y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói như vậy: “Bạch các ngài, tôi xin thỉnh cầu hội chúng do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Bạch các ngài, lần thứ nhì tôi xin thỉnh cầu hội chúng ...(nt)... Bạch các ngài, lần thứ ba tôi xin thỉnh cầu hội chúng do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa.”

17. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư ngồi yên trên chỗ ngồi trong lúc các Tỳ-khưu trưởng lão đang ngồi chồm hóm thỉnh cầu. Các Tỳ-khưu nào ít ham muốn, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư lại ngồi yên trên chỗ ngồi, trong lúc các Tỳ-khưu trưởng lão đang ngồi chồm hóm thỉnh cầu?”

18. Sau đó, các vị Tỳ-khưu ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khưu, nghe nói các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư ngồi yên trên chỗ ngồi, trong lúc các Tỳ-khưu trưởng lão đang ngồi chồm hóm thỉnh cầu, có đúng không vậy?

– Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật Thế Tôn đã khiển trách rằng:

– Này các Tỳ-khưu, vì sao những kẻ rồ dại này lại ngồi yên trên chỗ ngồi, trong lúc các Tỳ-khưu trưởng lão đang ngồi chồm hóm thỉnh cầu?

19. Này các Tỳ-khưu, sự việc này không đem lại niềm tin cho những kẻ chưa có đức tin, ...(nt).

¹ *Pavāraṇā*: Là danh từ có ý nghĩa là “sự thỉnh cầu”, và còn là tên của buổi lễ dành cho các Tỳ-khưu đã hoàn tất mùa [an cư] mưa thời điểm trước. Lễ này đã được dịch là Tụ tứ. Ở ngữ cảnh này, chúng tôi mạn phép giữ nguyên từ Pāli cho tên của cuộc lễ. Còn *Pavāreti* là động từ. Chúng tôi sẽ dịch theo hai lối là “thỉnh cầu” hoặc “tiến hành lễ *Pavāraṇā*” tùy theo ngữ cảnh.

Sau khi khiển trách, Ngài đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên ngồi yên trên chỗ ngồi, trong lúc các Tỳ-khuru trưởng lão đang ngồi chồm hổm thỉnh cầu; vị nào ngồi yên thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép toàn bộ tất cả ngồi chồm hổm để thỉnh cầu.

20. Vào lúc bảy giờ, có vị Trưởng lão nọ già yếu ngồi chồm hổm [nghĩ rằng]: “Đến khi tất cả thỉnh cầu xong”, trong lúc chờ đợi bị ngất xỉu ngã xuống.

21. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ngồi chồm hổm trong khoảng thời gian chờ đợi cho đến khi thỉnh cầu, sau khi thỉnh cầu thì được ngồi xuống trên chỗ ngồi.

22. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Có bao nhiêu lễ *Pavāraṇā*?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, đây là hai lễ *Pavāraṇā*: Lễ ngày mười bốn và lễ ngày mười lăm. Nay các Tỳ-khuru, đây là hai lễ *Pavāraṇā*.

23. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Có bao nhiêu hành sự *Pavāraṇā*?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, đây là bốn hành sự *Pavāraṇā*: Hành sự *Pavāraṇā* sai Pháp theo phe nhóm, hành sự *Pavāraṇā* sai Pháp có sự hợp nhất, hành sự *Pavāraṇā* đúng Pháp theo phe nhóm, hành sự *Pavāraṇā* đúng Pháp có sự hợp nhất.

24. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp này tức là hành sự *Pavāraṇā* sai Pháp theo phe nhóm, nay các Tỳ-khuru, không nên thực hiện hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế và hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế không được Ta cho phép.

25. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp này tức là hành sự *Pavāraṇā* sai Pháp có sự hợp nhất, nay các Tỳ-khuru, không nên thực hiện hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế và hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế không được Ta cho phép.

26. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp này tức là hành sự *Pavāraṇā* đúng Pháp theo phe nhóm, nay các Tỳ-khuru, không nên thực hiện hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế và hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế không được Ta cho phép.

27. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp này tức là hành sự *Pavāraṇā* đúng Pháp có sự hợp nhất, nay các Tỳ-khuru, nên thực hiện hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế và hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế được Ta cho phép.

28. Nay các Tỳ-khuru, do đó, ở đây chúng ta sẽ thực hiện hành sự *Pavāraṇā* có hình thức như thế tức là “đúng Pháp có sự hợp nhất.” Nay các Tỳ-khuru, các người nên học tập theo đúng như thế.

29. Sau đó, đức Thế Tôn đã bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, hãy tụ hội lại, hội chúng sẽ thực hiện lễ *Pavāraṇā*.

30. Khi được nói như thế, có vị Tỳ-khuru nọ đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, có vị Tỳ-khuru bị bệnh. Vị ấy không đến.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép vị Tỳ-khuru bị bệnh được trao ra lời thỉnh cầu. Và nay các Tỳ-khuru, nên trao ra như vậy: Vị Tỳ-khuru bị bệnh nên đi đến gặp một vị Tỳ-khuru, nên đắp thương y một bên vai, nên ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói như vậy: “Tôi xin trao ra lời thỉnh cầu. Hãy chuyển đạt lời thỉnh cầu của tôi. Hãy thông báo lời thỉnh cầu của tôi. Hãy thỉnh cầu vì sự lợi ích của tôi.”

[Nếu] vị ấy thể hiện bằng thân, thể hiện bằng lời nói, thể hiện bằng thân và lời nói thì lời thỉnh cầu đã được trao ra. [Nếu] vị ấy không thể hiện bằng thân, không thể hiện bằng lời nói, không thể hiện bằng thân và lời nói thì lời thỉnh cầu đã không được trao ra. Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nay các Tỳ-khuru, nếu không đạt được [như thế] thì nên dùng cái giường hoặc cái ghế khiêng vị Tỳ-khuru bị bệnh ấy đến giữa hội chúng rồi nên thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Nay các Tỳ-khuru, nếu các vị Tỳ-khuru chăm sóc bệnh khởi ý như vậy: “Nếu chúng ta di chuyển vị bị bệnh dời khỏi vị trí thì bệnh sẽ trầm trọng hơn hoặc sẽ gây tử vong”, nay các Tỳ-khuru, không nên di chuyển vị bị bệnh khỏi vị trí. Hội chúng nên đi đến và thực hiện lễ *Pavāraṇā* ở nơi ấy. Nhưng không nên thực hiện lễ *Pavāraṇā* bởi hội chúng theo phe nhóm; vị nào thực hiện thì phạm tội *Dukkata*.

31. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu từ chính chỗ ấy ra đi [đến nơi khác] thì lời thỉnh cầu nên được trao ra đến vị khác. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu ngay tại chỗ ấy hoàn tục,... từ trần,... được biết là vị [xuông] Sa-di,... được biết là người đã xả bỏ sự học tập,... được biết là vị phạm tội cực nặng,... được biết là vị bị điên,... được biết là bị loạn trí,... được biết là bị thọ khổ hành hạ,... được biết là vị bị án treo về việc không nhìn nhận tội,... được biết là vị bị án treo về việc không sửa chữa lỗi,... được biết là vị bị án treo về việc không từ bỏ tà kiến ác,... được biết là kẻ vô căn,... được biết là kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru],... được biết là kẻ đã đi theo ngoại đạo,... được biết là loài thú,... được biết là kẻ giết mẹ,... được biết là kẻ giết cha,... được biết là kẻ giết A-la-hán,... được biết là kẻ làm như Tỳ-khuru-ni,... được biết là kẻ chia rẽ hội chúng,... được biết là kẻ làm chảy máu [đức Phật],... được biết là kẻ lường căn thì lời thỉnh cầu nên được trao ra đến vị khác.

32. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu ở khoảng giữa đường lại ra đi [đến nơi khác] thì lời thỉnh cầu vẫn chưa được chuyển đạt. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu ở khoảng giữa đường lại hoàn tục,... từ trần,... được

biết là vị [xuống] Sa-di,... được biết là người đã xả bỏ sự học tập,... được biết là vị phạm tội cực nặng,... được biết là vị bị điên,... được biết là bị loạn trí,... được biết là bị thọ khổ hành hạ,... được biết là vị bị án treo về việc không nhìn nhận tội,... được biết là vị bị án treo về việc không sửa chữa lỗi,... được biết là vị bị án treo về việc không từ bỏ tà kiến ác,... được biết là kẻ vô căn,... được biết là kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru],... được biết là kẻ đã đi theo ngoại đạo,... được biết là loài thú,... được biết là kẻ giết mẹ,... được biết là kẻ giết cha,... được biết là kẻ giết A-la-hán,... được biết là kẻ làm như Tỳ-khuru-ni,... được biết là kẻ chia rẽ hội chúng,... được biết là kẻ làm chảy máu [đức Phật],... được biết là kẻ lường căn thì lời thỉnh cầu vẫn chưa được chuyển đạt.

33. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu đã đến được hội chúng rồi ra đi [đến nơi khác] thì lời thỉnh cầu đã được chuyển đạt. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu đã đến được hội chúng rồi hoàn tục,... từ trần,... được biết là vị [xuống] Sa-di,... được biết là người đã xả bỏ sự học tập,... được biết là vị phạm tội cực nặng,... được biết là vị bị điên,... được biết là bị loạn trí,... được biết là bị thọ khổ hành hạ,... được biết là vị bị án treo về việc không nhìn nhận tội,... được biết là vị bị án treo về việc không sửa chữa lỗi,... được biết là vị bị án treo về việc không từ bỏ tà kiến ác,... được biết là kẻ vô căn,... được biết là kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru],... được biết là kẻ đã đi theo ngoại đạo,... được biết là loài thú,... được biết là kẻ giết mẹ,... được biết là kẻ giết cha,... được biết là kẻ giết A-la-hán,... được biết là kẻ làm như Tỳ-khuru-ni,... được biết là kẻ chia rẽ hội chúng,... được biết là kẻ làm chảy máu [đức Phật],... được biết là kẻ lường căn thì lời thỉnh cầu đã được chuyển đạt.

34. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu đã đến được hội chúng rồi ngủ quên nên không thông báo thì lời thỉnh cầu đã được chuyển đạt. Vị chuyển đạt lời thỉnh cầu không bị phạm tội. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu đã đến được hội chúng rồi lơ đãng ... (nt)... rồi nhập định nên không thông báo, thì lời thỉnh cầu đã được chuyển đạt. Vị chuyển đạt lời thỉnh cầu không bị phạm tội.

35. Nay các Tỳ-khuru, khi lời thỉnh cầu đã được trao ra, nếu vị chuyển đạt lời thỉnh cầu đã đến được hội chúng rồi cố ý không thông báo thì lời thỉnh cầu đã được chuyển đạt và vị chuyển đạt lời thỉnh cầu bị phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép vào ngày lễ *Pavāraṇā* vị trao ra lời thỉnh cầu [đồng thời] trao ra sự tùy thuận [phòng khi] hội chúng có hành sự cần được thực hiện.

36. Vào lúc bấy giờ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, các thân quyền đã nắm giữ lại vị Tỳ-khuru nọ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, các thân quyền nắm giữ vị Tỳ-khuru lại. Các thân quyền ấy nên được các Tỳ-khuru nói như vậy: “Này các ngài, các ngài hãy trả tự do cho vị Tỳ-khuru này trong chốc lát, đến khi nào

vị Tỳ-khuru này thực hiện lễ *Pavāraṇā* xong.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được [như thế], các thân quyến ấy nên được các Tỳ-khuru nói như vậy: “Này các ngài, các ngài hãy tránh sang một bên trong chốc lát, đến khi nào vị Tỳ-khuru này trao ra lời thỉnh cầu xong.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được [như thế], các thân quyến ấy nên được các Tỳ-khuru nói như vậy: “Này các ngài, các ngài hãy dẫn vị Tỳ-khuru này ra khỏi ranh giới trong chốc lát, đến khi nào hội chúng thực hiện lễ *Pavāraṇā* xong.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được [như thế], vẫn không nên thực hiện lễ *Pavāraṇā* bởi hội chúng theo phe nhóm; vị nào thực hiện thì phạm tội *Dukkata*.

37. Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, các đức vua nắm giữ vị Tỳ-khuru lại. ...(nt)... các kẻ trộm cướp nắm giữ ...(nt)... những kẻ bắt lương nắm giữ ...(nt)... những kẻ đối nghịch Tỳ-khuru nắm giữ vị Tỳ-khuru lại. Những kẻ đối nghịch Tỳ-khuru ấy nên được các Tỳ-khuru nói như vậy: “Này các ngài, các ngài hãy trả tự do cho vị Tỳ-khuru này trong chốc lát, đến khi nào vị Tỳ-khuru này thực hiện lễ *Pavāraṇā* xong.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được [như thế], những kẻ đối nghịch Tỳ-khuru ấy nên được các Tỳ-khuru nói như vậy: “Này các ngài, các ngài hãy tránh sang một bên trong chốc lát, đến khi nào vị Tỳ-khuru này trao ra lời thỉnh cầu xong.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được [như thế], những kẻ đối nghịch Tỳ-khuru ấy nên được các Tỳ-khuru nói như vậy: “Này các đạo hữu, các người hãy dẫn vị Tỳ-khuru này ra khỏi ranh giới trong chốc lát, đến khi nào hội chúng thực hiện lễ *Pavāraṇā* xong.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không thể đạt được [như thế], vẫn không nên thỉnh cầu bởi hội chúng theo phe nhóm; nếu vị nào thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkata*.

38. Vào lúc bảy giờ, tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có năm vị Tỳ-khuru cư ngụ. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Đức Thế Tôn đã quy định rằng: ‘Hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*’ và chúng ta là năm người, vậy chúng ta nên thực hiện lễ *Pavāraṇā* như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép thỉnh cầu hội chúng đối với năm vị.

39. Vào lúc bảy giờ, tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có bốn vị Tỳ-khuru cư ngụ. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Đức Thế Tôn đã cho phép thỉnh cầu hội chúng đối với năm vị và chúng ta là bốn người, vậy chúng ta nên thực hiện lễ *Pavāraṇā* như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép thỉnh cầu lẫn nhau đối với bốn vị. Và này các Tỳ-khuru, nên thỉnh cầu như vậy: Các vị Tỳ-khuru ấy nên được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

40. “Xin các Đại đức hãy lắng nghe tôi, hôm nay là ngày lễ *Pavāraṇā*. Nếu là thời điểm thích hợp cho các Đại đức, chúng ta nên thỉnh cầu lẫn nhau.” Vị Tỳ-khuru trưởng lão nên đáp thượng y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói với các vị Tỳ-khuru ấy như vậy: “Này các Sư đệ, tôi xin thỉnh cầu các Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Này các Sư đệ, lần thứ nhì tôi xin thỉnh cầu các Đại đức ...(nt)... Này các Sư đệ, lần thứ ba tôi xin thỉnh cầu các Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra tôi sẽ sửa chữa.”

41. Vị Tỳ-khuru mới tu nên đáp thượng y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói với vị các Tỳ-khuru ấy như vậy: “Bạch các ngài, tôi xin thỉnh cầu các Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Bạch các ngài, lần thứ nhì tôi xin thỉnh cầu các Đại đức ...(nt)... Bạch các ngài, lần thứ ba tôi xin thỉnh cầu các Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra tôi sẽ sửa chữa.”

42. Vào lúc bảy giờ, tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có ba vị Tỳ-khuru cư ngụ. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Đức Thế Tôn đã cho phép thỉnh cầu hội chúng đôi với năm vị, thỉnh cầu lẫn nhau đôi với bốn vị và chúng ta là ba người, vậy chúng ta nên thực hiện lễ *Pavāraṇā* như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép thỉnh cầu lẫn nhau đôi với ba vị. Và này các Tỳ-khuru, nên thỉnh cầu như vậy: Các vị Tỳ-khuru ấy cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

43. “Xin các Đại đức hãy lắng nghe tôi, hôm nay là ngày lễ *Pavāraṇā*. Nếu là thời điểm thích hợp cho các Đại đức, chúng ta nên thỉnh cầu lẫn nhau.” Vị Tỳ-khuru trưởng lão nên đáp thượng y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói với vị các Tỳ-khuru ấy như vậy: “Này các Sư đệ, tôi xin thỉnh cầu các Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Này các Sư đệ, lần thứ nhì tôi xin thỉnh cầu các Đại đức ...(nt)... Này các Sư đệ, lần thứ ba tôi xin thỉnh cầu các Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa.”

44. Vị Tỳ-khuru mới tu nên đáp thượng y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói với các vị Tỳ-khuru ấy như vậy: “Bạch các ngài, tôi xin thỉnh cầu các Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa

chữa. Bạch các ngài, lần thứ nhì tôi xin thỉnh cầu các Đại đức ...(nt)... Bạch các ngài, lần thứ ba tôi xin thỉnh cầu các Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin các Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa.”

45. Vào lúc bảy giờ, tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có hai vị Tỳ-khuru cư ngụ. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Đức Thế Tôn đã cho phép thỉnh cầu hội chúng đối với năm vị, thỉnh cầu lẫn nhau đối với bốn vị, thỉnh cầu lẫn nhau đối với ba vị và chúng ta là hai người, vậy chúng ta nên thực hiện lễ *Pavāraṇā* như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thỉnh cầu lẫn nhau đối với hai vị. Và nay các Tỳ-khuru, nên thỉnh cầu như vậy: Vị Tỳ-khuru trưởng lão nên đắp thượng y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói với vị Tỳ-khuru mới tu như vậy: “Này Sư đệ, tôi xin thỉnh cầu Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Nay Sư đệ, lần thứ nhì tôi xin thỉnh cầu Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Nay Sư đệ, lần thứ ba tôi xin thỉnh cầu Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót xin Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa.”

46. Vị Tỳ-khuru mới tu nên đắp thượng y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên và nên nói với vị Tỳ-khuru trưởng lão như vậy: “Bạch ngài, tôi xin thỉnh cầu Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Bạch ngài, lần thứ nhì tôi xin thỉnh cầu Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa. Bạch ngài, lần thứ ba tôi xin thỉnh cầu Đại đức do đã được thấy, hoặc do đã được nghe, hoặc do sự nghi ngờ, vì lòng thương xót, xin Đại đức hãy nói với tôi. Trong khi nhận ra, tôi sẽ sửa chữa.”

47. Vào lúc bảy giờ, tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có một vị Tỳ-khuru cư ngụ. Khi ấy, vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Đức Thế Tôn đã cho phép thỉnh cầu hội chúng đối với năm vị, thỉnh cầu lẫn nhau đối với bốn vị, thỉnh cầu lẫn nhau đối với ba vị, thỉnh cầu lẫn nhau đối với hai vị và ta chỉ có một mình, vậy ta nên thực hiện lễ *Pavāraṇā* như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có một vị Tỳ-khuru cư ngụ. Nay các Tỳ-khuru, chỗ nào các vị Tỳ-khuru thường quay trở về là ở giảng đường, hoặc ở mái che, hoặc ở góc cây, vị Tỳ-khuru ấy nên quét khu vực ấy, nên đem lại nước uống, nước rửa, nên sắp đặt chỗ ngồi, nên thắp sáng đèn, rồi nên ngồi xuống. Nếu có các Tỳ-khuru khác đi đến thì nên

thực hiện lễ *Pavāraṇā* với các vị ấy; nếu không có ai đi đến thì nên chú nguyện rằng: “Hôm nay là lễ *Pavāraṇā* của tôi.” Nếu không chú nguyện thì phạm tội *Dukkata*.

Này các Tỳ-khuru, trường hợp ở nơi có năm vị Tỳ-khuru cư ngụ, không nên chuyển đạt lời thỉnh cầu của một vị, rồi thỉnh cầu hội chúng bởi bốn vị. Nếu các vị thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkata*. Này các Tỳ-khuru, trường hợp ở nơi có bốn vị Tỳ-khuru cư ngụ, không nên chuyển đạt lời thỉnh cầu của một vị, rồi thỉnh cầu lẫn nhau bởi ba vị. Nếu các vị thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkata*. Này các Tỳ-khuru, trường hợp ở nơi có ba vị Tỳ-khuru cư ngụ, không nên chuyển đạt lời thỉnh cầu của một vị, rồi thỉnh cầu lẫn nhau bởi hai vị. Nếu các vị thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkata*. Này các Tỳ-khuru, trường hợp ở nơi có hai vị Tỳ-khuru cư ngụ, không nên chuyển đạt lời thỉnh cầu của một vị, rồi chú nguyện bởi một vị. Nếu chú nguyện thì phạm tội *Dukkata*.

48. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị phạm tội vào ngày lễ *Pavāraṇā*. Khi ấy, vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Đức Thế Tôn đã quy định rằng: ‘Vị bị phạm tội không nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*’ và ta thì bị phạm tội; vậy ta nên thực hành như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru bị phạm tội vào ngày lễ *Pavāraṇā*. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên đi đến gặp một vị Tỳ-khuru, nên đắp thượng y một bên vai, nên ngồi chồm hỏm, nên chấp tay lên và nên nói như vậy: “Bạch Đại đức, tôi đã phạm tội tên [như vậy], tôi xin thú nhận tội ấy.” Vị kia nên nói rằng: “[Đại đức] có thấy [tội ấy] không?” “Thưa có, tôi thấy.” “[Đại đức] hãy thu thúc trong tương lai.”

49. Này các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru có nghi ngờ về sự phạm tội vào ngày lễ *Pavāraṇā*. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên đi đến gặp một vị Tỳ-khuru, nên đắp thượng y một bên vai, nên ngồi chồm hỏm, nên chấp tay lên và nên nói như vậy: “Bạch Đại đức, tôi có nghi ngờ về sự phạm [một] tội tên [như vậy], khi nào tôi dứt khỏi hoài nghi khi ấy, tôi sẽ sửa chữa tội ấy.” Nói xong thì lễ *Pavāraṇā* nên được tiến hành, nhưng không nên làm chướng ngại cho lễ *Pavāraṇā* chỉ vì nguyên nhân ấy.

50. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ trong lúc đang được thỉnh cầu thì nhớ ra tội. Khi ấy, vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Đức Thế Tôn đã quy định rằng: ‘Vị bị phạm tội không nên thỉnh cầu’ và ta thì bị phạm tội; vậy ta nên thực hành như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru trong lúc đang được thỉnh cầu thì nhớ ra tội. Này các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên nói với vị Tỳ-khuru bên cạnh như vậy: “Bạch Đại đức, tôi đã phạm tội tên [như vậy], sau khi đứng dậy khỏi đây, tôi sẽ sửa chữa tội ấy.” Nói xong thì nên thỉnh cầu, nhưng không nên làm chướng ngại cho việc thỉnh cầu chỉ vì nguyên nhân ấy. Này các Tỳ-khuru, trường hợp vị Tỳ-khuru trong lúc đang được thỉnh cầu thì có nghi ngờ về sự

phạm tội. Nay các Tỳ-khuru, vị Tỳ-khuru ấy nên nói với vị Tỳ-khuru bên cạnh như vậy: “Bạch Đại đức, tôi có nghi ngờ về sự phạm [một] tội tên [như vậy], khi nào tôi dứt khỏi hoài nghi khi ấy, tôi sẽ sửa chữa tội ấy.” Nói xong thì nên thỉnh cầu, nhưng không nên làm chướng ngại cho việc thỉnh cầu chỉ vì nguyên nhân ấy.

51. Vào lúc bấy giờ, tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, toàn bộ hội chúng đã phạm tội giống nhau. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Đức Thế Tôn đã quy định rằng: ‘Không nên trình báo tội [đã phạm] giống nhau, không nên ghi nhận tội [đã phạm] giống nhau’ và toàn bộ hội chúng này đã phạm tội giống nhau, vậy chúng ta nên thực hành như thế nào?”

52. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, toàn bộ hội chúng đã phạm tội giống nhau. Nay các Tỳ-khuru, ngay trong hôm ấy, các vị Tỳ-khuru ấy nên phái một vị Tỳ-khuru đi đến trú xứ lân cận [bảo rằng]: “Này Đại đức, hãy đi và sau khi sửa chữa tội ấy, hãy quay trở về, chúng tôi sẽ sửa chữa lại tội ấy trong sự hiện diện của Đại đức.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nay các Tỳ-khuru, nếu không đạt được [như thế] thì hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

53. “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Toàn bộ hội chúng này đã phạm tội giống nhau, khi nào [hội chúng] nhìn thấy vị Tỳ-khuru khác trong sạch không phạm tội, khi ấy [hội chúng] sẽ sửa chữa tội ấy trong sự hiện diện của vị ấy.” Nói xong thì lễ *Pavāraṇā* nên được tiến hành, nhưng không nên làm chướng ngại cho lễ *Pavāraṇā* chỉ vì nguyên nhân ấy.

54. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, toàn bộ hội chúng có nghi ngờ về sự phạm tội giống nhau. Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Toàn bộ hội chúng này có nghi ngờ về sự phạm tội giống nhau, khi nào [hội chúng] dứt khỏi hoài nghi, khi ấy [hội chúng] sẽ sửa chữa tội ấy.” Nói xong thì lễ *Pavāraṇā* nên được tiến hành, nhưng không nên làm chướng ngại cho lễ *Pavāraṇā* chỉ vì nguyên nhân ấy.

Dứt tụng phẩm thứ nhất.

1. Vào lúc bấy giờ, tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều vị Tỳ-khuru thường trú đã tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy đã không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi đã thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đã đi đến. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

2. – Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là họp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu thì có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (1)

3. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là họp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (2)

4. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là họp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (3)

5. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là họp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (4)

6. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là họp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (5)

7. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là họp nhất, rồi thực hiện

lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (6)

8. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, trong khi tập thể chưa đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (7)

9. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, trong khi tập thể chưa đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (8)

10. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, trong khi tập thể chưa đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (9)

11. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, một số vị ở tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (10)

12. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, một số vị ở tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã

thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (11)

13. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, một số vị ở tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (12)

14. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (13)

15. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (14)

16. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm lại tưởng là hợp nhất, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Vô tội đối với các vị đã thỉnh cầu. (15)

Đứt mười lăm trường hợp vô tội.

1. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm và có sự nhận biết là phe nhóm, rồi thực

hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (1)

2. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm và có sự nhận biết là phe nhóm, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (2)

3. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm và có sự nhận biết là phe nhóm, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (3)

4. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy tưởng là đúng Pháp, tưởng là đúng Luật, là phe nhóm và có sự nhận biết là phe nhóm, rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn... tương đương... ít hơn đi đến. ...(nt)... trong khi tập thể chưa đứng lên,... nhiều hơn... tương đương... ít hơn ...(nt)... một số vị ở tập thể đã đứng lên,... nhiều hơn... tương đương... ít hơn ...(nt)... toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn... tương đương... ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (4-15)

Dứt mười lăm trường hợp là phe nhóm và có sự nhận biết là phe nhóm.

1. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có sự nghi ngờ rằng: “Lễ *Pavāraṇā* của chúng ta được phép thực hiện hay không được phép?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (1)

2. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có sự nghi ngờ rằng: “Lễ *Pavāraṇā* của chúng ta được phép thực hiện hay không được phép?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (2)

3. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có sự nghi ngờ rằng: “Lễ *Pavāraṇā* của chúng ta được phép thực hiện hay không được phép?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (3)

4. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có sự nghi ngờ rằng: “Lễ *Pavāraṇā* của chúng ta được phép thực hiện hay không được phép?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, ...(nt)... nhiều hơn... tương đương... ít hơn ...(nt)... trong khi tập thể chưa đứng lên,... nhiều hơn... tương đương... ít hơn ...(nt)... một số vị ở tập thể đã đứng lên,... nhiều hơn... tương đương... ít hơn ...(nt)... toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn... tương đương... ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (4-15)

Dứt mười lăm trường hợp có sự nghi ngờ.

1. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” [Nghĩ rằng]: “Lễ *Pavāraṇā* vẫn được phép thực hiện đối với chúng ta, chứ không phải không được phép đối với chúng ta”, các vị bỏ qua sự ngần ngại rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (1)

2. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng:

“Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” [Nghĩ rằng]: “Lễ *Pavāraṇā* vẫn được phép thực hiện đối với chúng ta, chứ không phải không được phép đối với chúng ta”, các vị bỏ qua sự ngần ngại rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (2)

3. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” [Nghĩ rằng]: “Lễ *Pavāraṇā* vẫn được phép thực hiện đối với chúng ta, chứ không phải không được phép đối với chúng ta”, các vị bỏ qua sự ngần ngại rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (3)

4. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” [Nghĩ rằng]: “Lễ *Pavāraṇā* vẫn được phép thực hiện đối với chúng ta, chứ không phải không được phép đối với chúng ta”, các vị bỏ qua sự ngần ngại rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, ...(nt)... nhiều hơn... tương đương... ít hơn ...(nt)... trong khi tập thể chưa đứng lên,... nhiều hơn... tương đương... ít hơn ...(nt)... một số vị ở tập thể đã đứng lên,... nhiều hơn... tương đương... ít hơn ...(nt)... toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn... tương đương... ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*. (4-15)

Dứt mười lăm trường hợp “bỏ qua sự ngần ngại.”

1. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (1)

2. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các

vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (2)

3. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Trong khi các vị ấy đang thỉnh cầu, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (3)

4. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (4)

5. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (5)

6. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (6)

7. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, trong khi

tập thể chưa đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (7)

8. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, trong khi tập thể chưa đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (8)

9. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, trong khi tập thể chưa đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (9)

10. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, một số vị ở tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (10)

11. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, một số vị ở tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (11)

12. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, một số vị ở tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến.

Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (12)

13. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] nhiều hơn đi đến. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru ấy nên thỉnh cầu lại. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (13)

14. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] tương đương đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, các vị còn lại nên thỉnh cầu. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (14)

15. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy biết rằng: “Có những Tỳ-khuru thường trú khác chưa đi đến.” Các vị ấy có dự tính chia rẽ [nghĩ rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi thực hiện lễ *Pavāraṇā*. Khi các vị ấy vừa thỉnh cầu xong, toàn bộ tập thể đã đứng lên, có các Tỳ-khuru thường trú khác [có số lượng] ít hơn đi đến. Các vị đã thỉnh cầu là đã thỉnh cầu tốt đẹp, [các vị đến sau] nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của các vị ấy. Các vị đã thỉnh cầu thì phạm tội *Thullaccaya*. (15)

Đút mười lăm trường hợp có dự tính chia rẽ.

Đút hai mươi lăm nhóm ba.

1. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có nhiều Tỳ-khuru thường trú tụ hội lại là năm vị hoặc hơn. Các vị ấy không biết rằng: “Các vị Tỳ-khuru thường trú khác đang đi vào trong ranh giới”, ...(nt)... Các vị ấy không biết rằng: “Các vị Tỳ-khuru thường trú khác đã đi vào trong ranh giới”, ...(nt)... Các vị ấy không nhìn thấy các vị Tỳ-khuru thường trú khác đang đi vào trong ranh giới, ...(nt)... Các vị ấy không nhìn thấy các vị Tỳ-khuru thường trú khác đã đi vào trong ranh giới, ...(nt)... Các vị ấy không nghe rằng: “Các vị Tỳ-khuru thường trú khác đang đi vào trong ranh giới”, ...(nt)... Các vị ấy không nghe rằng: “Các vị Tỳ-khuru thường trú khác đã đi vào trong ranh giới”, ...(nt)... Theo phương thức của một trăm bảy mươi lăm nhóm ba về vị

thường trú với vị thường trú, về vị vắng lai với vị thường trú, về vị thường trú với vị vắng lai, về vị vắng lai với vị vắng lai, bằng cách thức thêm vào những phần tương tự thì tạo ra được bảy trăm nhóm ba.

2. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp ngày mười bốn là của các Tỳ-khuru thường trú, ngày mười lăm là của các Tỳ-khuru vắng lai. Nếu các vị thường trú [có số lượng] nhiều hơn thì các vị vắng lai nên thuận theo các vị thường trú. Nếu [có số lượng] tương đương thì các vị vắng lai nên thuận theo các vị thường trú. Nếu các vị vắng lai [có số lượng] nhiều hơn thì các vị thường trú nên thuận theo các vị vắng lai.

3. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp ngày mười lăm là của các Tỳ-khuru thường trú, ngày mười bốn là của các Tỳ-khuru vắng lai. Nếu các vị thường trú [có số lượng] nhiều hơn thì các vị vắng lai nên thuận theo các vị thường trú. Nếu [có số lượng] tương đương thì các vị vắng lai nên thuận theo các vị thường trú. Nếu các vị vắng lai [có số lượng] nhiều hơn thì các vị thường trú nên thuận theo các vị vắng lai.

4. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp ngày đầu tháng là của các Tỳ-khuru thường trú, ngày mười lăm là của các Tỳ-khuru vắng lai. Nếu các vị thường trú [có số lượng] nhiều hơn và các vị thường trú không mong muốn thì không nên ban cho sự hợp nhất đến các vị vắng lai; các vị vắng lai nên đi ra khỏi ranh giới rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā*. Nếu [có số lượng] tương đương và các vị thường trú không mong muốn thì không nên ban cho sự hợp nhất đến các vị vắng lai; các vị vắng lai nên đi ra khỏi ranh giới rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā*. Nếu các vị vắng lai [có số lượng] nhiều hơn thì các vị thường trú nên ban cho sự hợp nhất đến các vị vắng lai hoặc là nên đi ra khỏi ranh giới.

5. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp ngày mười lăm là của các Tỳ-khuru thường trú, ngày đầu tháng là của các Tỳ-khuru vắng lai. Nếu các vị thường trú [có số lượng] nhiều hơn thì các vị vắng lai nên ban cho sự hợp nhất đến các vị thường trú hoặc là nên đi ra khỏi ranh giới. Nếu [có số lượng] tương đương thì các vị vắng lai nên ban cho sự hợp nhất đến các vị thường trú hoặc là nên đi ra khỏi ranh giới. Nếu các vị vắng lai [có số lượng] nhiều hơn và các vị vắng lai không mong muốn, thì không nên ban cho sự hợp nhất đến các vị thường trú; các vị thường trú nên đi ra khỏi ranh giới rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

6. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru vắng lai nhìn thấy sự biểu hiện của việc cư trú, đặc điểm của việc cư trú, hiện tượng của việc cư trú, dấu hiệu của việc cư trú của các vị Tỳ-khuru thường trú [như là] giường, ghế, nệm, gôi được sắp xếp cẩn thận; nước uống, nước rửa khéo được bố trí; phòng ốc được quét dọn sạch sẽ, sau khi nhìn thấy, khởi lên nghi ngờ: “Có các Tỳ-khuru thường trú hay không có?” Các vị nghi ngờ nhưng không tìm kiếm, sau khi không tìm kiếm rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì phạm tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm không nhìn thấy, sau khi không nhìn

thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì vô tội. Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì vô tội. Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ thì phạm tội *Dukkaṭa*. Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy có dự tính chia rẽ [nói rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì phạm tội *Thullaccaya*.

7. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru vắng lai nghe được sự biểu hiện của việc cư trú, đặc điểm của việc cư trú, hiện tượng của việc cư trú, dấu hiệu của việc cư trú của các vị Tỳ-khuru thường trú [như là] tiếng bước chân của những vị đang đi kinh hành, tiếng học bài, tiếng đăng hăng, tiếng hắt hơi, sau khi nghe khởi lên nghi ngờ: “Có các Tỳ-khuru thường trú hay không có?” Các vị nghi ngờ nhưng không tìm kiếm, sau khi không tìm kiếm rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì phạm tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm không nhìn thấy, sau khi không nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì vô tội. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì vô tội. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ thì phạm tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy có dự tính chia rẽ [nói rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì phạm tội *Thullaccaya*.

8. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru thường trú nhìn thấy sự biểu hiện của việc đi đến, đặc điểm của việc đi đến, hiện tượng của việc đi đến, dấu hiệu của việc đi đến của các Tỳ-khuru vắng lai [như là] bình bát khác lạ, y khác lạ, vật lót ngồi khác lạ, sự vung vãi nước rửa các bàn chân, sau khi nhìn thấy, khởi lên nghi ngờ: “Có các vị Tỳ-khuru vắng lai hay không có?” Các vị nghi ngờ nhưng không tìm kiếm, sau khi không tìm kiếm rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì phạm tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm không nhìn thấy, sau khi không nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì vô tội. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì vô tội. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ thì phạm tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy, có dự tính chia rẽ [nói rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì phạm tội *Thullaccaya*.

9. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru thường trú nghe được sự biểu hiện của việc đi đến, đặc điểm của việc đi đến, hiện tượng của việc đi đến, dấu hiệu của việc đi đến của các Tỳ-khuru vắng lai [như là] tiếng bước chân của các vị đang đi đến, tiếng động gây nên bởi các đôi dép, tiếng đăng hăng, tiếng hắt

hỏi, sau khi nghe, khởi lên nghi ngờ: “Có các vị Tỳ-khuru vắng lai hay không có?” Các vị nghi ngờ nhưng không tìm kiếm, sau khi không tìm kiếm rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì phạm tội *Dukkata*. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm không nhìn thấy, sau khi không nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì vô tội. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì vô tội. ...(nt)... Các vị nghi ngờ rồi tìm kiếm, sau khi tìm kiếm thì nhìn thấy, sau khi nhìn thấy, có dự tính chia rẽ [nói rằng]: “Các vị này tiêu mất đi! Các vị này biến mất đi! Ai mà cần đến các vị ấy?” rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* thì phạm tội *Thullaccaya*.

10. Này các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru vắng lai nhìn thấy các Tỳ-khuru thường trú thuộc nhóm cộng trú khác. Các vị ấy nhận lầm là thuộc cùng nhóm cộng trú, sau khi nhận lầm là thuộc cùng nhóm cộng trú rồi không hỏi, sau khi không hỏi rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì vô tội. ...(nt)... Các vị ấy hỏi, sau khi hỏi vẫn không xác quyết, sau khi không xác quyết lại tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì phạm tội *Dukkata*. ...(nt)... Các vị ấy hỏi, sau khi hỏi vẫn không xác quyết, sau khi không xác quyết rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ thì vô tội.

11. Này các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru vắng lai nhìn thấy các Tỳ-khuru thường trú thuộc cùng nhóm cộng trú. Các vị ấy nhận lầm thuộc nhóm cộng trú khác, sau khi nhận lầm thuộc nhóm cộng trú khác lại không hỏi, sau khi không hỏi lại tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì phạm tội *Dukkata*. ...(nt)... Các vị ấy hỏi, sau khi hỏi rồi xác quyết, sau khi xác quyết lại tiến hành lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ thì phạm tội *Dukkata*. ...(nt)... Các vị ấy hỏi, sau khi hỏi rồi xác quyết, sau khi xác quyết rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì vô tội.

12. Này các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru thường trú nhìn thấy các Tỳ-khuru vắng lai thuộc nhóm cộng trú khác. Các vị ấy nhận lầm thuộc cùng nhóm cộng trú, sau khi nhận lầm là thuộc cùng nhóm cộng trú rồi không hỏi, sau khi không hỏi rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì vô tội. ...(nt)... Các vị ấy hỏi, sau khi hỏi vẫn không xác quyết, sau khi không xác quyết lại tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì phạm tội *Dukkata*. ...(nt)... Các vị ấy hỏi, sau khi hỏi vẫn không xác quyết, sau khi không xác quyết rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ thì vô tội.

13. Này các Tỳ-khuru, trường hợp các Tỳ-khuru thường trú nhìn thấy các Tỳ-khuru vắng lai thuộc cùng nhóm cộng trú. Các vị ấy nhận lầm thuộc nhóm cộng trú khác, sau khi nhận lầm thuộc nhóm cộng trú khác rồi không hỏi, sau khi không hỏi lại tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì phạm tội *Dukkata*. ...(nt)... Các vị ấy hỏi, sau khi hỏi rồi xác quyết, sau khi xác quyết lại tiến hành lễ *Pavāraṇā* riêng rẽ thì phạm tội *Dukkata*. ...(nt)... Các vị ấy hỏi, sau khi hỏi rồi xác quyết, sau khi xác quyết rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā* chung thì vô tội.

14. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

15. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

16. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

17. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

18. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

19. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

20. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

21. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

22. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ không có Tỳ-khuru, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

23. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

24. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

25. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

26. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

27. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

28. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

29. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

30. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

31. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, không nên đi đến chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, nhưng các Tỳ-khuru ở nơi ấy là thuộc nhóm cộng trú khác, trừ phi [đi cùng] với hội chúng, trừ phi có nguy hiểm.

32. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, có thể đi đến chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru và các Tỳ-khuru ở nơi ấy thuộc cùng nhóm cộng trú, nếu biết rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

33. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, từ chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru, có thể đi đến nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru và các Tỳ-khuru ở nơi ấy thuộc cùng nhóm cộng trú, nếu biết rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

34. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, vị Tỳ-khuru từ nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru và các Tỳ-khuru ở nơi ấy thuộc cùng nhóm cộng trú, nếu biết rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

35. Nay các Tỳ-khuru, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, vị Tỳ-khuru từ chỗ trú ngụ hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru có thể đi đến chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru ...(nt)... nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru ...(nt)... chỗ trú ngụ

hoặc nơi không phải là chỗ trú ngụ có Tỳ-khuru và các Tỳ-khuru ở nơi ấy thuộc cùng nhóm cộng trú, nếu biết rằng: “Ta có thể đi đến nội trong ngày nay.”

36. Nay các ...(nt)..., không nên thỉnh cầu với hội chúng đã ngồi xuống có vị Tỳ-khuru-ni; vị nào thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*.

37. Nay các ...(nt)..., không nên thỉnh cầu với hội chúng đã ngồi xuống có cô Ni tu tập sự ...(nt)... có vị Sa-di ...(nt)... có vị Sa-di-ni ...(nt)... có người đã xả bỏ sự học tập ...(nt)... có vị đã phạm tội cực nặng; vị nào thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*.

38. Không nên thỉnh cầu với hội chúng đã ngồi xuống có vị bị án treo về việc không nhìn nhận tội; vị nào thỉnh cầu thì nên được hành xử theo pháp.

39. Không nên thỉnh cầu với hội chúng đã ngồi xuống có vị bị án treo về việc không sửa chữa lỗi ...(nt)... có vị bị án treo về việc không từ bỏ tà kiến ác; vị nào thỉnh cầu thì nên được hành xử theo pháp.

40. Nay các Tỳ-khuru, không nên thỉnh cầu với hội chúng đã ngồi xuống có kẻ vô căn; vị nào thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*.

41. Không nên thỉnh cầu với hội chúng đã ngồi xuống có kẻ trộm tướng mạo [Tỳ-khuru] ...(nt)... có kẻ đã đi theo ngoại đạo ...(nt)... có loài thú ...(nt)... có kẻ giết mẹ ...(nt)... có kẻ giết cha ...(nt)... có kẻ giết A-la-hán ...(nt)... có kẻ làm như Tỳ-khuru-ni ...(nt)... có kẻ chia rẽ hội chúng ...(nt)... có kẻ làm chảy máu [đức Phật] ...(nt)... có kẻ lường căn; vị nào thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkaṭa*.

42. Nay các Tỳ-khuru, lễ *Pavāraṇā* không nên tiến hành với việc trao ra sự trong sạch của vị hành *Parivāsa*, trừ trường hợp tập thể còn chưa đứng lên.

43. Nay các Tỳ-khuru, không nên tiến hành lễ *Pavāraṇā* không nhằm ngày *Pavāraṇā*, trừ phi vào lúc họp nhất hội chúng.

Đứt tụng phẩm thứ nhì.

1. Vào lúc bấy giờ, tại trú xứ nọ trong xứ Kosala, vào ngày lễ *Pavāraṇā* đã có sự sợ hãi vì đám lục lâm. Các vị Tỳ-khuru đã không thể thỉnh cầu ba lần đọc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thỉnh cầu hai lần đọc.

Đã có sự sợ hãi dữ dội hơn vì đám lục lâm. Các vị Tỳ-khuru đã không thể thỉnh cầu hai lần đọc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thỉnh cầu một lần đọc.

Đã có sự sợ hãi dữ dội hơn vì đám lục lâm. Các vị Tỳ-khuru đã không thể thỉnh cầu một lần đọc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thỉnh cầu [cùng một lượt] theo sự đồng năm tu.

2. Vào lúc bảy giờ, tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, trong khi dân chúng còn đang cúng dường vật thí thì đêm đã gần tàn. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý rằng: “Trong khi những người này còn đang cúng dường vật thí thì đêm đã gần tàn, nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và khi ấy, đêm nay sẽ hừng sáng, vậy chúng ta nên thực hành như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, trong khi dân chúng còn đang cúng dường vật thí thì đêm đã gần tàn. Nếu các vị Tỳ-khuru ở đó khởi ý như vậy: “Trong khi những người này còn đang cúng dường vật thí thì đêm đã gần tàn, nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và khi ấy, đêm nay sẽ hừng sáng.” Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Trong khi dân chúng còn đang cúng dường vật thí thì đêm đã gần tàn, nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và khi ấy, đêm nay sẽ hừng sáng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thỉnh cầu hai lần đọc ...(nt)... một lần đọc ...(nt)... theo sự đồng năm tu.”

3. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, trong khi các vị Tỳ-khuru đang giảng pháp ...(nt)... trong khi các vị chuyên về Kinh đang tụng tụng về Kinh ...(nt)... trong khi các vị chuyên về Luật đang hỏi về Luật ...(nt)... trong khi các vị Pháp sư đang thảo luận về Pháp ...(nt)... trong khi các vị Tỳ-khuru đang tranh cãi thì đêm đã gần tàn. Nếu các vị Tỳ-khuru ở đó khởi ý như vậy: “Trong khi các vị Tỳ-khuru đang tranh cãi thì đêm đã gần tàn, nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và khi ấy đêm nay sẽ hừng sáng.” Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Trong khi các vị Tỳ-khuru đang tranh cãi thì đêm đã gần tàn, nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc, thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và khi ấy, đêm nay sẽ hừng sáng. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thỉnh cầu hai lần đọc ...(nt)... một lần đọc ...(nt)... theo sự đồng năm tu.”

4. Vào lúc bảy giờ, tại trú xứ nọ trong xứ Kosala, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có hội chúng Tỳ-khuru đông đảo đã tụ hội lại. Chỗ trú mưa thì ít ỏi và đám mây đen lớn đã kéo đến. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Hội chúng Tỳ-khuru đông đảo này đã tụ hội lại. Chỗ trú mưa thì ít ỏi và đám mây đen lớn đã kéo đến. Nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và đám mây đen này sẽ đổ mưa, vậy chúng ta nên thực hành như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có hội chúng Tỳ-khuru đông đảo tụ hội lại. Chỗ trú mưa thì ít ỏi và đám mây đen lớn đã kéo đến. Nếu các vị Tỳ-khuru ở đó khởi ý như vậy: “Hội chúng Tỳ-khuru đông đảo này đã tụ hội lại. Chỗ trú mưa thì ít ỏi và đám mây đen lớn đã kéo đến. Nếu

hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và đám mây đen này sẽ đổ mưa.” Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng Tỳ-khuru đông đảo này đã tụ hội lại. Chỗ trú mưa thì ít ỏi và đám mây đen lớn đã kéo đến. Nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và đám mây đen này sẽ đổ mưa. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thỉnh cầu hai lần đọc ...(nt)... một lần đọc ...(nt)... theo sự đồng năm tu.”

5. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp tại trú xứ nọ, vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có sự nguy hiểm từ đức vua ...(nt)... có sự nguy hiểm vì trộm cướp ...(nt)... có sự nguy hiểm vì hỏa hoạn ...(nt)... có sự nguy hiểm vì nước ngập ...(nt)... có sự nguy hiểm vì loài người ...(nt)... có sự nguy hiểm vì phi nhân ...(nt)... có sự nguy hiểm vì thú dữ ...(nt)... có sự nguy hiểm vì rắn ...(nt)... có sự nguy hiểm cho mạng sống ...(nt)... có sự nguy hiểm cho Phạm hạnh. Nếu các vị Tỳ-khuru ở đó khởi ý như vậy: “Đây là sự nguy hiểm cho Phạm hạnh. Nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và điều này sẽ là sự nguy hiểm cho Phạm hạnh.” Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Đây là sự nguy hiểm cho Phạm hạnh. Nếu hội chúng sẽ thỉnh cầu ba lần đọc thì hội chúng sẽ không thỉnh cầu xong và điều này sẽ là sự nguy hiểm cho Phạm hạnh. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thỉnh cầu hai lần đọc ...(nt)... một lần đọc ...(nt)... theo sự đồng năm tu.”

6. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư là những vị có phạm tội tiền hành lễ *Pavāraṇā*. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, vị có phạm tội không nên thỉnh cầu; vị nào thỉnh cầu thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, vị nào có phạm tội mà thỉnh cầu thì Ta cho phép buộc tội vị ấy sau khi đã thỉnh ý trước.

7. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư trong khi được thỉnh ý trước đã không muốn để cho thỉnh ý. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đình chỉ sự thỉnh cầu đối với vị không cho thỉnh ý. Và nay các Tỳ-khuru, nên đình chỉ như vậy: Vào ngày lễ *Pavāraṇā* là ngày mười bốn hoặc mười lăm, trong khi nhân vật ấy có hiện diện ở giữa hội chúng nên trình lên rằng: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật tên [như vậy] có phạm tội. Tôi đình chỉ sự thỉnh cầu của vị ấy. Không nên thỉnh cầu trong sự hiện diện của vị ấy.” Sự thỉnh cầu đã được đình chỉ.

8. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư [nghĩ rằng]: “Trước hết, các vị Tỳ-khuru hiền thiện sẽ đình chỉ sự thỉnh cầu của chúng ta” nên ra tay trước, đình chỉ sự thỉnh cầu của các vị Tỳ-khuru trong sạch không phạm tội khi không có cơ sở, không có nguyên nhân. Các vị cũng đình chỉ sự thỉnh cầu của các vị đã thỉnh cầu xong. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đình chỉ sự thỉnh cầu của các vị Tỳ-khuru trong sạch không phạm tội khi không có cơ sở, không có nguyên nhân; vị nào đình chỉ thì phạm tội *Dukkata*. Và nay các Tỳ-khuru, không nên đình chỉ sự thỉnh cầu của các vị đã thỉnh cầu xong; vị nào đình chỉ thì phạm tội *Dukkata*.

9. Nay các Tỳ-khuru, như vậy là sự thỉnh cầu bị đình chỉ, như vậy là không bị đình chỉ. Nay các Tỳ-khuru, thế nào là sự thỉnh cầu không bị đình chỉ? Nay các Tỳ-khuru, trong sự thỉnh cầu với ba lần đọc, nếu đình chỉ sự thỉnh cầu vào lúc đã đọc, đã nói, đã hoàn tất thì sự thỉnh cầu không bị đình chỉ. Nay các Tỳ-khuru, trong sự thỉnh cầu hai lần đọc, nếu ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, trong sự thỉnh cầu một lần đọc, nếu ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, trong sự thỉnh cầu [đọc một lượt] theo sự đồng năm tu, nếu đình chỉ sự thỉnh cầu vào lúc đã đọc, đã nói, đã hoàn tất thì sự thỉnh cầu không bị đình chỉ. Nay các Tỳ-khuru, như thế là sự thỉnh cầu không bị đình chỉ.

10. Nay các Tỳ-khuru, thế nào là sự thỉnh cầu bị đình chỉ? Nay các Tỳ-khuru, trong sự thỉnh cầu ba lần đọc, nếu đình chỉ sự thỉnh cầu vào lúc đã đọc, đã nói, [nhưng] chưa được hoàn tất thì sự thỉnh cầu bị đình chỉ. Nay các Tỳ-khuru, trong sự thỉnh cầu hai lần đọc, nếu ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, trong sự thỉnh cầu một lần đọc, nếu ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, trong sự thỉnh cầu [đọc một lượt] theo sự đồng năm tu, nếu đình chỉ sự thỉnh cầu vào lúc đã đọc, đã nói, [nhưng] chưa được hoàn tất thì sự thỉnh cầu bị đình chỉ. Nay các Tỳ-khuru, như thế là sự thỉnh cầu bị đình chỉ.

11. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp trong ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru. Nếu các vị Tỳ-khuru khác biết về vị Tỳ-khuru [đình chỉ] ấy rằng: “Đại đức này có sở hành về thân không được trong sạch, có sở hành về khẩu không được trong sạch, có sự nuôi mạng không được trong sạch, [là vị] ngu dốt, không kinh nghiệm, không có năng lực đối đáp lại khi bị tra hỏi.” Sau khi đã răn đe rằng: “Này Tỳ-khuru, thôi đi! Chớ có sự xung đột, chớ có sự cãi cọ, chớ có sự tranh luận, chớ có sự tranh tụng!” rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

12. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp trong ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru. Nếu các vị Tỳ-khuru khác biết về vị Tỳ-khuru [đình chỉ] ấy rằng: “Đại đức này có sở hành về thân được trong sạch, có sở hành về khẩu không được trong sạch, có sự nuôi mạng không được trong sạch, [là vị] ngu dốt, không kinh nghiệm, không có năng lực đối đáp lại khi bị tra hỏi.” Sau khi đã răn đe rằng: “Này Tỳ-khuru, thôi đi! Chớ có sự xung đột, chớ có sự cãi cọ, chớ có sự tranh luận, chớ có sự tranh tụng!” rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

13. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp trong ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru. Nếu các vị Tỳ-khuru khác biết về vị Tỳ-khuru [đình chỉ] ấy rằng: “Đại đức này có sở hành về thân được trong sạch, có

sở hành về khẩu được trong sạch, có sự nuôi mạng không được trong sạch, [là vị] ngu dốt, không kinh nghiệm, không có năng lực đối đáp lại khi bị tra hỏi.” Sau khi đã răn đe rằng: “Này Tỳ-khuru, thôi đi! Chớ có sự xung đột, chớ có sự cãi cọ, chớ có sự tranh luận, chớ có sự tranh tụng!” rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

14. Này các Tỳ-khuru, trường hợp trong ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru. Nếu các vị Tỳ-khuru khác biết về vị Tỳ-khuru [đình chỉ] ấy rằng: “Đại đức này có sở hành về thân được trong sạch, có sở hành về khẩu được trong sạch, có sự nuôi mạng được trong sạch, [là vị] ngu dốt, không kinh nghiệm, không có năng lực đối đáp lại khi bị tra hỏi.” Sau khi đã răn đe rằng: “Này Tỳ-khuru, thôi đi! Chớ có sự xung đột, chớ có sự cãi cọ, chớ có sự tranh luận, chớ có sự tranh tụng!” rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

15. Này các Tỳ-khuru, trường hợp trong ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru. Nếu các vị Tỳ-khuru khác biết về vị Tỳ-khuru [đình chỉ] ấy rằng: “Đại đức này có sở hành về thân được trong sạch, có sở hành về khẩu được trong sạch, có sự nuôi mạng được trong sạch, [là vị] sáng trí, có kinh nghiệm, có năng lực đối đáp lại khi bị tra hỏi.” Vị [đình chỉ] ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc Đại đức đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này, Đại đức đình chỉ vị này do điều gì? Đại đức đình chỉ do sự hư hỏng về giới, đình chỉ do sự hư hỏng về hạnh kiểm, đình chỉ do sự hư hỏng về tri kiến?”

16. Nếu vị ấy nói như vậy: “Hoặc là tôi đình chỉ do sự hư hỏng về giới, hoặc là tôi đình chỉ do sự hư hỏng về hạnh kiểm, hoặc là tôi đình chỉ do sự hư hỏng về tri kiến.” Vị ấy nên được nói như sau: “Vậy vị Đại đức có biết sự hư hỏng về giới không, có biết sự hư hỏng về hạnh kiểm không, có biết sự hư hỏng về tri kiến không?” Nếu vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi biết sự hư hỏng về giới, tôi biết sự hư hỏng về hạnh kiểm, tôi biết sự hư hỏng về tri kiến.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, điều gì là sự hư hỏng về giới, điều gì là sự hư hỏng về hạnh kiểm, điều gì là sự hư hỏng về tri kiến?”

17. Nếu vị ấy nói như vậy: “Bốn *Pārājika*, mười ba *Sanghādisesa*, đó là sự hư hỏng về giới. Tội *Thullaccaya*, tội *Pācittiya*, tội *Pāṭidesanīya*, tội *Dukkaṭa*, tội *Dubbhāsita*, đó là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Tà kiến, tri kiến cực đoan, đó là sự hư hỏng về tri kiến.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc Đại đức đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này, có phải Đại đức đình chỉ do đã được thấy, đình chỉ do đã được nghe, đình chỉ do sự nghi ngờ?”

18. Nếu vị ấy nói như vậy: “Hoặc là tôi đình chỉ do đã được thấy, hoặc là tôi đình chỉ do đã được nghe, hoặc là tôi đình chỉ do sự nghi ngờ.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc Đại đức đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này do đã được thấy, Đại đức đã thấy gì? Đại đức đã thấy thế

nào? Đại đức đã thấy khi nào? Đại đức đã thấy ở đâu? Có phải đã thấy vị này đang phạm *Pārājika*, đã thấy đang phạm *Saṅghādisesa*, đã thấy đang phạm tội *Thullaccaya*... tội *Pācittiya*... tội *Pāṭidesanīya*... tội *Dukkaṭa*... tội *Dubbhāsita*? Và Đại đức đã ở đâu, và vị Tỳ-khuru này đã ở đâu, và Đại đức đã làm gì, và vị Tỳ-khuru này đã làm gì?”

19. Nếu vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi không đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này do đã được thấy, tuy nhiên tôi đình chỉ sự thỉnh cầu do đã được nghe.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc Đại đức đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này do đã được nghe, Đại đức đã nghe gì? Đại đức đã nghe thế nào? Đại đức đã nghe khi nào? Đại đức đã nghe ở đâu? Có phải đã nghe rằng: ‘Vị này đã phạm tội *Pārājika*?’ Có phải đã nghe rằng: ‘Vị này đã phạm tội *Saṅghādisesa*?’ Có phải đã nghe rằng: ‘Vị này đã phạm tội *Thullaccaya*... tội *Pācittiya*... tội *Pāṭidesanīya*... tội *Dukkaṭa*... tội *Dubbhāsita*?’ Có phải Đại đức đã nghe từ vị Tỳ-khuru, đã nghe từ vị Tỳ-khuru-ni, đã nghe từ cô Ni tu tập sự, đã nghe từ vị Sa-di, đã nghe từ vị Sa-di-ni, đã nghe từ nam cư sĩ, đã nghe từ nữ cư sĩ, đã nghe từ các đức vua, đã nghe từ các quan đại thần của đức vua, đã nghe từ các ngoại đạo, đã nghe từ các đệ tử của ngoại đạo?”

20. Nếu vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi không đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này do đã được nghe, tuy nhiên tôi đình chỉ sự thỉnh cầu do sự nghi ngờ.” Vị ấy nên được nói như sau: “Này Đại đức, việc Đại đức đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này do sự nghi ngờ, Đại đức nghi ngờ gì, nghi ngờ như thế nào, nghi ngờ khi nào, nghi ngờ ở đâu? Có phải Đại đức nghi ngờ rằng: ‘Vị này đã phạm tội *Pārājika*?’ Có phải Đại đức nghi ngờ rằng: ‘Vị này đã phạm tội *Saṅghādisesa*?’ Có phải Đại đức nghi ngờ rằng: ‘Vị này đã phạm tội *Thullaccaya*... tội *Pācittiya*... tội *Pāṭidesanīya*... tội *Dukkaṭa*... tội *Dubbhāsita*?’ Có phải Đại đức nghi ngờ sau khi nghe từ vị Tỳ-khuru, nghi ngờ sau khi nghe từ vị Tỳ-khuru-ni, nghi ngờ sau khi nghe từ cô Ni tu tập sự, nghi ngờ sau khi nghe từ vị Sa-di, nghi ngờ sau khi nghe từ vị Sa-di-ni, nghi ngờ sau khi nghe từ nam cư sĩ, nghi ngờ sau khi nghe từ nữ cư sĩ, nghi ngờ sau khi nghe từ các đức vua, nghi ngờ sau khi nghe từ các quan đại thần của đức vua, nghi ngờ sau khi nghe từ các ngoại đạo, nghi ngờ sau khi nghe từ các đệ tử của ngoại đạo?”

21. Nếu vị ấy nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi không đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này do sự nghi ngờ, hơn nữa tôi cũng không biết do điều gì tôi đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru này.” Này các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru buộc tội không làm thỏa mãn tâm của các vị đồng Phạm hạnh thông minh bằng lời đối đáp thì vừa đủ cho lời nói rằng: “Vị bị buộc tội là không đáng khiển trách.” Này các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru buộc tội làm thỏa mãn tâm của các vị đồng Phạm hạnh thông minh bằng lời đối đáp thì vừa đủ cho lời nói rằng: “Vị bị buộc tội là đáng khiển trách.”

22. Này các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru buộc tội thú nhận là [vị kia] đã bị bôi nhọ với tội *Pārājika* không có căn cứ, sau khi khép [vị buộc tội] vào tội

Saṅghādisesa rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru buộc tội thú nhận là [vị kia] đã bị bôi nhọ với tội *Saṅghādisesa* không có căn cứ, sau khi cho hành xử [vị buộc tội] theo pháp rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru buộc tội thú nhận là [vị kia] đã bị bôi nhọ với tội *Thullaccaya*,... với tội *Pācittiya*,... với tội *Pāṭidesanīya*,... với tội *Dukkaṭa*,... với tội *Dubbhāsita* không có căn cứ, sau khi cho hành xử [vị buộc tội] theo pháp rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

23. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru bị buộc tội thú nhận rằng: “Đã phạm tội *Pārājika*”, sau khi trục xuất rồi, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru bị buộc tội thú nhận rằng: “Đã phạm tội *Saṅghādisesa*”, sau khi khép vào tội *Saṅghādisesa* rồi, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru bị buộc tội thú nhận rằng: “Đã phạm tội *Thullaccaya*... tội *Pācittiya*... tội *Pāṭidesanīya*... tội *Dukkaṭa*... tội *Dubbhāsita*”, sau khi cho hành xử [vị ấy] theo pháp rồi, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

24. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru phạm tội *Thullaccaya*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Saṅghādisesa*. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Thullaccaya*, nay các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru phạm tội *Thullaccaya*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*, ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkaṭa*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Thullaccaya*, nay các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

25. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đã phạm tội *Pācittiya*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Saṅghādisesa*. Nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Pācittiya*, nay các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị

ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đã phạm tội *Pācittiya*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkata*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*. ...(nt)... Này các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Pācittiya*, này các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

26. Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đã phạm tội *Pāṭidesanīya*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Saṅghādisesa*. Này các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*, này các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đã phạm tội *Pāṭidesanīya*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkata*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*. ...(nt)... Này các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*, này các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

27. Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đã phạm tội *Dukkata*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkata*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Saṅghādisesa*. Này các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Dukkata*, này các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã

được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đã phạm tội *Dukkaṭa*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkaṭa*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkaṭa*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkaṭa*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkaṭa*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*. Này các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Dukkaṭa*, này các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

28. Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đã phạm tội *Dubbhāsita*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Saṅghādisesa*. Này các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Dubbhāsita*, này các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru đã phạm tội *Dubbhāsita*. Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Thullaccaya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pācittiya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Pāṭidesanīya*. ...(nt)... Một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dubbhāsita*, một số Tỳ-khuru có quan điểm là tội *Dukkaṭa*. Này các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru nào có quan điểm là tội *Dubbhāsita*, này các Tỳ-khuru, các vị ấy nên dẫn vị ấy đi ra một góc, sau khi cho [vị ấy] hành xử theo pháp, rồi đi đến gặp hội chúng và nên nói như vậy: “Này các Đại đức, vị Tỳ-khuru ấy phạm tội nào, tội ấy của vị ấy đã được sửa chữa theo pháp. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.”

29. Này các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā* có vị Tỳ-khuru nêu lên ở giữa hội chúng rằng: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Sự việc này được biết và nhân sự thì không [biết]. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên loại trừ sự việc rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā*.” Vị ấy nên được nói như vậy: “Này Đại đức, đức Thế Tôn đã quy định lễ *Pavāraṇā* là của các vị trong sạch. Nếu sự việc này được biết và nhân vật thì không [biết] thì ngay bây giờ, Đại đức hãy nói về việc ấy.”

30. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā* có vị Tỳ-khuru nêu lên ở giữa hội chúng rằng: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nhân vật này được biết và sự việc thì không [biết]. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên loại trừ nhân vật rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā*.” Vị ấy nên được nói như vậy: “Này Đại đức, đức Thế Tôn đã quy định lễ *Pavāraṇā* là của các vị trong sạch và của các sự hợp nhất. Nếu nhân vật này được biết và sự việc thì không [biết] thì ngay bây giờ, Đại đức hãy nói về việc ấy.”

31. Nay các Tỳ-khuru, trường hợp vào ngày lễ *Pavāraṇā*, có vị Tỳ-khuru nêu lên ở giữa hội chúng rằng: “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Sự việc này và nhân vật được biết. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên loại trừ sự việc và nhân vật rồi tiến hành lễ *Pavāraṇā*.” Vị ấy nên được nói như vậy: “Này Đại đức, đức Thế Tôn đã quy định lễ *Pavāraṇā* là của các vị trong sạch và của các sự hợp nhất. Nếu sự việc và nhân vật được biết thì ngay bây giờ, Đại đức hãy nói về việc ấy.” Nay các Tỳ-khuru, nếu sự việc được biết trước ngày lễ *Pavāraṇā*, còn nhân vật [được biết] sau đó thì thích hợp cho lời nói. Nay các Tỳ-khuru, nếu nhân vật được biết trước ngày lễ *Pavāraṇā*, còn sự việc [được biết] sau đó thì thích hợp cho lời nói. Nay các Tỳ-khuru, nếu sự việc và nhân vật được biết trước ngày lễ *Pavāraṇā* và khi lễ *Pavāraṇā* đã được thực hiện, nếu khơi lại việc ấy thì phạm tội *Pācittiya* về việc bươi móc.²

32. Vào lúc bấy giờ, có nhiều vị Tỳ-khuru là bạn bè đồng quan điểm, thân thiết đã vào mùa [an cư] mưa tại trú xứ nọ ở trong xứ Kosala. Ở khu vực lân cận của các vị ấy, có những Tỳ-khuru khác là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng [cũng] đã vào mùa [an cư] mưa [nói rằng]: “Khi các vị Tỳ-khuru ấy đã sống qua mùa [an cư] mưa, chúng tôi sẽ đình chỉ sự thỉnh cầu [của các vị ấy] vào ngày lễ *Pavāraṇā*.” Các vị Tỳ-khuru ấy đã nghe được rằng: “Nghe nói ở khu vực lân cận của chúng ta, có những Tỳ-khuru khác là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng [cũng] đã vào mùa [an cư] mưa [nói rằng]: ‘Khi các vị Tỳ-khuru ấy đã sống qua mùa [an cư] mưa, chúng tôi sẽ đình chỉ sự thỉnh cầu của các vị ấy vào ngày lễ *Pavāraṇā*’, vậy chúng ta nên thực hành như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

33. – Nay các Tỳ-khuru, trường hợp nhiều vị Tỳ-khuru là bạn bè đồng quan điểm, thân thiết, vào mùa [an cư] mưa tại trú xứ nọ. Ở khu vực lân cận của các vị ấy, có những Tỳ-khuru khác là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng [cũng] vào mùa [an cư] mưa [nói rằng]: “Khi các vị Tỳ-khuru ấy đã sống qua mùa [an cư] mưa, chúng tôi sẽ đình chỉ sự thỉnh cầu của các vị ấy vào ngày lễ *Pavāraṇā*.” Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các vị Tỳ-khuru ấy thực hiện hai hay

² Liên quan đến tội *Pācittiya* 63 về việc khơi lại sự tranh tụng đã được giải quyết đúng theo pháp (ND).

ba lễ *Uposatha* vào ngày mười bốn [nghĩ rằng]: “Làm thế nào chúng ta có thể tiến hành lễ *Pavāraṇā* sớm hơn các vị Tỳ-khuru ấy?”

34. Nay các Tỳ-khuru, nếu các vị Tỳ-khuru là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng ấy đi đến chỗ trú xứ ấy, nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru thường trú ấy nên tụ hội lại thật nhanh chóng và tiến hành lễ *Pavāraṇā*. Sau khi tiến hành lễ *Pavāraṇā* nên nói rằng: “Này các Đại đức, chúng tôi đã thực hiện lễ *Pavāraṇā*, các Đại đức hãy làm theo như điều mà các vị suy nghĩ.”

35. Nay các Tỳ-khuru, nếu các vị Tỳ-khuru là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng ấy đi đến trú xứ ấy không báo trước, nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru thường trú ấy nên sắp đặt chỗ ngồi, nên đem lại nước rửa chân, ghé kê chân, tắm chà chân, rồi đi ra đón, nên rước y và bình bát, và nên hỏi ý về nước uống. Sau khi xem chừng các vị ấy rồi, nên đi ra khỏi ranh giới và nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*. Sau khi tiến hành lễ *Pavāraṇā* nên nói rằng: “Này các Đại đức, chúng tôi đã thực hiện lễ *Pavāraṇā*, các Đại đức hãy làm theo như điều mà các vị suy nghĩ.” Nếu việc ấy đạt được như thế, việc ấy như vậy là tốt đẹp. Nếu không đạt được [như thế], các vị Tỳ-khuru thường trú ấy cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru thường trú kinh nghiệm, có năng lực: “Xin các Đại đức thường trú hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho các Đại đức, giờ đây, chúng ta nên tiến hành lễ *Uposatha*, chúng ta nên đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*). Chúng ta có thể tiến hành lễ *Pavāraṇā* vào hạ huyền tới.”³

36. Nay các Tỳ-khuru, nếu các vị Tỳ-khuru là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng ấy nói với các vị Tỳ-khuru ấy như vậy: “Này các Đại đức, tốt đẹp thay các vị hãy tiến hành lễ *Pavāraṇā* với chúng tôi ngay hôm nay.” Các vị Tỳ-khuru ấy nên nói như vậy: “Này các Đại đức, các vị không có quyền hành về lễ *Pavāraṇā* của chúng tôi. Chúng tôi không thể thỉnh cầu cho đến lúc ấy.”

37. Nay các Tỳ-khuru, nếu các vị Tỳ-khuru là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng ấy cư ngụ cho đến thời gian ấy, nay các Tỳ-khuru, các vị Tỳ-khuru thường trú ấy cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru thường trú kinh nghiệm, có năng lực: “Xin các Đại đức thường trú hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho các Đại đức, giờ đây chúng ta nên tiến hành lễ *Uposatha*, chúng ta nên đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*). Chúng ta có thể tiến hành lễ *Pavāraṇā* vào ngày trăng tròn tới.”

38. Nay các Tỳ-khuru, nếu các vị Tỳ-khuru là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng ấy nói với các vị Tỳ-khuru ấy như vậy: “Này các Đại đức, tốt đẹp thay các

³ Ngày này chính là ngày cuối tháng âm lịch của Việt Nam, tức là ngày 29 hoặc 30 (ND).

vị hãy tiến hành lễ *Pavāraṇā* với chúng tôi ngay hôm nay.” Các vị Tỳ-khuru ấy nên nói như vậy: “Này các Đại đức, các vị không có quyền hành về lễ *Pavāraṇā* của chúng tôi. Chúng tôi không thể thỉnh cầu cho đến lúc ấy.”

39. Này các Tỳ-khuru, nếu các vị Tỳ-khuru là những vị thường gây nên các sự xung đột, cãi cọ, tranh luận, nói chuyện nhảm nhí và tranh tụng trong hội chúng ấy cư ngụ cho đến ngày trăng tròn ấy, này các Tỳ-khuru, toàn bộ tất cả các vị Tỳ-khuru ấy nên tiến hành lễ *Pavāraṇā* vào ngày trăng tròn tháng *Kattika* sắp đến, tức là ngày lễ hội *Cātumāsini* cho dầu không muốn.

40. Này các Tỳ-khuru, trong khi các vị Tỳ-khuru ấy đang tiến hành lễ *Pavāraṇā*, nếu vị bị bệnh đình chỉ sự thỉnh cầu của vị không bệnh, vị ấy nên được nói như vậy: “Đại đức đang bị bệnh. Và đức Thế Tôn đã nói là vị bị bệnh không chịu đựng được sự thăm vấn. Này Đại đức, hãy chờ đến khi Đại đức hết bệnh. Khi hết bệnh thì Đại đức sẽ buộc tội nếu mong muốn.” Và khi được nói như thế mà vẫn buộc tội thì phạm tội *Pācittiya* về việc không tôn trọng.⁴

41. Này các Tỳ-khuru, trong khi các vị Tỳ-khuru ấy đang tiến hành lễ *Pavāraṇā*, nếu vị không bị bệnh đình chỉ sự thỉnh cầu của vị bị bệnh, vị ấy nên được nói như vậy: “Này Đại đức, vị Tỳ-khuru này bị bệnh. Và đức Thế Tôn đã nói là vị bị bệnh không chịu đựng được sự thăm vấn. Này Đại đức, hãy chờ cho đến khi vị Tỳ-khuru này hết bệnh. Rồi Đại đức sẽ buộc tội vị không bệnh nếu mong muốn.” Và khi được nói như thế mà vẫn buộc tội thì phạm tội *Pācittiya* về việc không tôn trọng.

42. Này các Tỳ-khuru, trong khi các vị Tỳ-khuru ấy đang tiến hành lễ *Pavāraṇā*, nếu vị bị bệnh đình chỉ sự thỉnh cầu của vị bị bệnh, vị ấy nên được nói như vậy: “Các Đại đức đang bị bệnh. Và đức Thế Tôn đã nói là vị bị bệnh không chịu đựng được sự thăm vấn. Này Đại đức, hãy chờ đến khi các vị hết bệnh. Rồi khi không bệnh, Đại đức sẽ buộc tội vị không bệnh nếu mong muốn.” Và khi được nói như thế mà vẫn buộc tội thì phạm tội *Pācittiya* về việc không tôn trọng.

43. Này các Tỳ-khuru, trong khi các vị Tỳ-khuru ấy đang tiến hành lễ *Pavāraṇā*, nếu vị không bệnh đình chỉ sự thỉnh cầu của vị không bệnh. Cả hai nên được hội chúng thăm vấn, tra hỏi, nhắc nhở, cho hành xử theo pháp, rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

44. Vào lúc bấy giờ, có nhiều vị Tỳ-khuru là bạn bè đồng quan điểm, thân thiết đã vào mùa [an cư] mưa tại trú xứ nọ ở trong xứ Kosala. Trong khi các vị ấy sống có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có [trạng thái] trú ngụ thoải mái nào đó đã được đạt đến. Khi ấy, các vị Tỳ-khuru ấy đã khởi ý điều này: “Trong khi chúng ta sống có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có [trạng thái] trú ngụ thoải mái nào đó đã được đạt đến. Nếu bây giờ chúng ta

⁴ Liên quan đến tội *Pācittiya* 54 về sự không tôn trọng (ND).

tiến hành lễ *Pavāraṇā*, cũng có thể là sau khi tiến hành lễ *Pavāraṇā*, các vị Tỳ-khuru sẽ ra đi, du hành. Như thế, chúng ta sẽ bị ra khỏi [trạng thái] trú ngụ thoải mái này; vậy chúng ta nên thực hành như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

45. – Nay các Tỳ-khuru, trường hợp có nhiều vị Tỳ-khuru là bạn bè đồng quan điểm, thân thiết đã vào mùa [an cư] mưa tại trú xứ nọ. Trong khi các vị ấy sống có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có [trạng thái] trú ngụ thoải mái nào đó đã được đạt đến. Nếu các vị Tỳ-khuru ở đó khởi ý như vậy: “Trong khi chúng ta sống có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có [trạng thái] trú ngụ thoải mái nào đó đã được đạt đến. Nếu bây giờ chúng ta sẽ tiến hành lễ *Pavāraṇā*, cũng có thể là sau khi tiến hành lễ *Pavāraṇā*, các vị Tỳ-khuru sẽ ra đi, du hành. Như thế, chúng ta sẽ bị ra khỏi [trạng thái] trú ngụ thoải mái này.”

46. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các vị Tỳ-khuru ấy thực hiện việc hoãn lại ngày lễ *Pavāraṇā*. Và nay các Tỳ-khuru, nên thực hiện như vậy: Toàn bộ tất cả [các vị ấy] nên tụ hội lại một chỗ. Sau khi đã tụ hội lại, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

47. “Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Trong khi chúng ta sống có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có [trạng thái] trú ngụ thoải mái nào đó đã được đạt đến. Nếu bây giờ chúng ta sẽ tiến hành lễ *Pavāraṇā*, cũng có thể là sau khi tiến hành lễ *Pavāraṇā*, các vị Tỳ-khuru sẽ ra đi, du hành. Như thế, chúng ta sẽ bị ra khỏi [trạng thái] trú ngụ thoải mái này. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên thực hiện việc hoãn lại ngày lễ *Pavāraṇā*. Bây giờ, chúng ta nên tiến hành lễ *Uposatha*, nên đọc tụng Giới bản (*Pātimokkha*) và nên tiến hành lễ *Pavāraṇā* vào ngày trăng tròn tháng *Kattika* sắp đến, tức là ngày lễ hội *Cātumāsini*. Đây là lời đề nghị.

48. Bạch các ngài, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Trong khi chúng ta sống có sự hợp nhất, thân thiện, không cãi vã nhau, có [trạng thái] trú ngụ thoải mái nào đó đã được đạt đến. Nếu bây giờ chúng ta sẽ tiến hành lễ *Pavāraṇā*, cũng có thể là sau khi tiến hành lễ *Pavāraṇā*, các vị Tỳ-khuru sẽ ra đi, du hành. Như thế, chúng ta sẽ bị ra khỏi [trạng thái] trú ngụ thoải mái này. Hội chúng thực hiện việc hoãn lại ngày lễ *Pavāraṇā*, bây giờ sẽ tiến hành lễ *Uposatha*, sẽ đọc tụng Giới bản (*Pātimokkha*) và sẽ tiến hành lễ *Pavāraṇā* vào ngày trăng tròn tháng *Kattika* sắp đến, tức là ngày lễ hội *Cātumāsini*. Đại đức nào đồng ý thực hiện việc hoãn lại ngày lễ *Pavāraṇā*, bây giờ [hội chúng] sẽ tiến hành lễ *Uposatha*, sẽ đọc tụng Giới bản (*Pātimokkha*) và sẽ tiến hành lễ *Pavāraṇā* vào ngày trăng tròn tháng *Kattika* sắp đến, tức là ngày lễ hội *Cātumāsini* xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

49. Việc hoãn lại ngày lễ *Pavāraṇā* đã được hội chúng thực hiện. Bây giờ, [hội chúng] sẽ tiến hành lễ *Uposatha*, sẽ đọc tụng Giới bản (*Pātimokkha*) và sẽ tiến hành lễ *Pavāraṇā* vào ngày trăng tròn tháng *Kattika* sắp đến, tức là ngày lễ

hội *Cātumāsinī*. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

50. Nay các Tỳ-khuru, khi việc hoãn lại ngày lễ *Pavāraṇā* đã được các vị Tỳ-khuru ấy thực hiện, nếu có vị Tỳ-khuru nọ nói như vậy: “Này các Đại đức, tôi muốn ra đi, du hành ở trong xứ sở. Tôi có công việc cần làm ở trong xứ sở.” Vị ấy nên được nói như vậy: “Này Đại đức, tốt lắm! Hãy thực hiện lễ *Pavāraṇā* rồi hãy đi.”

51. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru ấy trong khi đang thỉnh cầu lại đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru khác. Vị ấy nên được nói như vậy: “Này Đại đức, Đại đức không có quyền hành về lễ *Pavāraṇā* của tôi, tôi sẽ không thỉnh cầu cho đến lúc ấy.” Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru ấy trong khi đang thỉnh cầu, có vị Tỳ-khuru khác đình chỉ lễ *Pavāraṇā* của vị Tỳ-khuru ấy. Cả hai nên được hội chúng thăm vấn, tra hỏi, nhắc nhở, rồi cho hành xử theo pháp.

52. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru ấy sau khi hoàn tất công việc cần làm ấy ở trong xứ sở lại quay trở về trú xứ ấy trước ngày trăng tròn tháng *Kattika*, tức là ngày lễ hội *Cātumāsinī*. Nay các Tỳ-khuru, nếu trong khi các vị Tỳ-khuru ấy đang thỉnh cầu, có vị Tỳ-khuru nọ đình chỉ lễ *Pavāraṇā* của vị Tỳ-khuru ấy. Vị nọ nên được nói như vậy: “Này Đại đức, Đại đức không có quyền hành về lễ *Pavāraṇā* của tôi. Tôi đã thỉnh cầu rồi.” Nay các Tỳ-khuru, nếu trong khi các vị Tỳ-khuru ấy đang thỉnh cầu, vị Tỳ-khuru ấy đình chỉ sự thỉnh cầu của vị Tỳ-khuru khác. Cả hai nên được hội chúng thăm vấn, tra hỏi, nhắc nhở, cho hành xử theo pháp, rồi hội chúng nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

Dứt chương *Pavāraṇā* là thứ tư.

Trong chương này có bốn mươi sáu sự việc.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. [Các vị] đã sống qua mùa [an cư] mưa ở xứ Kosala đã đi diện kiến bậc Đạo sư, sự sống chung như loài thú một cách không thoải mái, về sự hài hòa với nhau.

2. Trong khi đang cầu thỉnh [ngồi yên] ở chỗ ngồi và có hai [ngày lễ], hành sự, vị bị bệnh, các thân quỵên, rồi đức vua, bọn cướp, lũ bất lương, các kẻ đối nghịch Tỳ-khuru cũng giống y như thế.

3. Năm, bốn, ba, hai, một vị, bị phạm tội, có sự nghi ngờ, vị đã nhớ lại, tất cả hội chúng có sự nghi ngờ, nhiều hơn, tương đương và ít hơn.

4. Các vị thường trú, ngày mười bốn, đặc điểm, các vị đồng cộng trú, cả hai, nên đi đến, không với vị Ni đã ngồi xuống, về việc bày tỏ sự tùy thuận, lễ *Pavāraṇā*.

5. Vì đám lục lâm, [đêm] đã tàn, đám mây đen, các điều nguy hiểm và sự thỉnh cầu, các vị không để cho thỉnh ý, trước chúng ta, đã không bị đình chỉ và của vị Tỳ-khưu.

6. Và do điều gì? Và thế nào? Do đã thấy, do đã nghe, do sự nghi ngờ, vị kết tội và vị bị kết tội, tội *Thullaccaya*, sự việc, [gây ra] sự xung đột, lễ *Pavāraṇā* và sự hoãn lại, không có quyền hành, [hội chúng] nên tiến hành lễ *Pavāraṇā*.

--ooOoo--



